

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST

Ngày: 10-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền; ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Hữu Luyện - Kiểm sát viên

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: X), sinh ngày 27/01/1977, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1955 và con bà Phan Thị T1, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 05/6/2020 của Công an huyện M, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Văn T với số tiền là 10.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2023, tại Quốc lộ 26 thuộc địa phận tổ dân phố 9, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk trong lúc tuần tra kiểm soát giao thông đã phát hiện Võ Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 36 - 184 - KH, có số máy C50E0042123, số khung C50042343 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng B đi huyện E, phía sau xe có chở 01 thùng carton bên trong có 06 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17cm x 17cm x 10cm. Qua đấu tranh T khai sáng 18/01/2023, T điều khiển xe mô tô lên thành phố B để chơi, khi đang ngồi uống nước tại khu vực ngã ba H, thành phố B thì T nghe 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ngồi bên cạnh nói có pháo hoa nổ để bán. T đã hỏi mua 06 hộp pháo hoa với giá trị 600.000 đồng/01 hộp, T đã thanh toán cho người đàn ông đó số tiền 3.600.000 đồng. Sau đó thì T bỏ 06 hộp pháo hoa nổ vào thùng carton, trên đường chở về nhà tại tổ dân phố 8, thị trấn P thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm); bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau. Tổng khối lượng 9,8kg; Xe mô tô biển số 36 - 184 - KH, có số máy C50E0042123, số khung C50042343.

Tại bản kết luận giám định số 200/C09B ngày 16/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: 06 khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 9,8kg.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 06 (sáu) khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm); bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau). Tổng khối lượng 9,4kg còn lại sau giám định, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 36 - 184 - KH, có số máy C50E0042123, số khung C50042343. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có số máy, số khung nêu trên có biển số 47AB - 153.00 là của anh Võ Văn T2, sinh năm 1991 cư trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, em trai của Võ Văn T là chủ sở hữu. Tuy nhiên anh T2 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó không xử lý hình sự đối với anh T2 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ - KTMT ngày 14/3/2023 là phù hợp.

Đối với biển số 36 - 184 - KH: Khi anh T2 cho mượn xe để đi lại thì T đã làm mất biển số 47AB - 153.00, sau đó đã nhặt được biển số xe 36 - 184 - KH gắn vào để lưu thông. Qua tra cứu trên hệ thống phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì không thấy có dữ liệu về biển số 36 - 184 - KH và đây không phải là biển kiểm soát được đăng ký theo đúng quy định. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc chuyển biển số nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an huyện Krông Pắc để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Bị cáo Võ Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà với gia đình và có điều kiện tự cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khá ch quan. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2023, tại Quốc lộ 26 thuộc địa phận tổ dân phố 9, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Võ Văn T đang có hành vi tàng trữ 06 hộp pháo hoa nổ kích thước 17cm x 17cm x 10cm có trọng lượng 9,8kg thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý pháo nổ của nhà nước, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được pháo nổ là nguyên nhân dẫn đến những tai nạn thương tâm, nhiều người đã mang những thương tật suốt đời, thậm chí có người còn bỏ mạng vì tai nạn do pháo nổ gây ra. Do đó, việc tàng trữ pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sự quản lý về chất nổ của nhà nước, nên vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2023, bị cáo Võ Văn T đã có hành vi tàng trữ 9,8 kg pháo nổ để sử dụng trong dịp tết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 06 (sáu) khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm); bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau). Tổng khối lượng 9,4kg còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 36 - 184 - KH, có số máy C50E0042123, số khung C50042343. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có số máy, số khung nêu trên có biển số 47AB - 153.00 là của anh Võ Văn T2, sinh năm 1991 cư trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, em trai của Võ Văn T là chủ sở hữu. Tuy nhiên anh T2 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó không xử lý hình sự đối với anh T2 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ - KTMT ngày 14/3/2023 là phù hợp.

Đối với biển số 36 - 184 - KH: Khi anh T2 cho mượn xe để đi lại thì T đã làm mất biển số 47AB - 153.00, sau đó đã nhặt được biển số xe 36 - 184 - KH gắn vào để lưu thông. Qua tra cứu trên hệ thống phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì không thấy có dữ liệu về biển số 36 - 184 - KH và đây không phải là biển kiểm soát được đăng ký theo đúng quy định. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc chuyển biển số nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an huyện Krông Pắc để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T (tên gọi khác: X) **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 06 (sáu) khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm); bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 47 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau). Tổng khối lượng 9,4kg còn lại sau giám định theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-HS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và biên bản giao nhận vật

chứng ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn P;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh